TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2024/HSST
Ngày: 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoằng.

2. Bà Tô Thị Lành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Síu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Thảo Nhi- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Q. Sinh ngày 20/11/1987, tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã IN, huyện CP, tỉnh Gia Lai; Thẻ CCCD: 064087010699 trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L (sinh năm 1944) và bà Phùng Thị Tr, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ: Nguyễn Lệ H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án: Không. Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 14/2015/HS-ST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai tuyên phạm tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án. Chấp hành án tại xã IN, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 30/02/2017, chấp hành xong (Đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 31/2008/HS-ST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai tuyên phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điều 138 Bộ luật

Hình sự năm 1999; xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Chấp hành án tại xã IN, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 25/9/2009, chấp hành xong (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV NAL Gia Lai; Địa chỉ: 182 LĐH, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đông Tr. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn D; Địa chỉ: 182 LĐH, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Nguyễn Trọng Q vào làm việc (không lập hợp đồng lao động bằng văn bản) tại Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai (Trước đây là Hộ kinh doanh Trần Đông Tr), địa chỉ tại 182 đường LĐH, tổ 3, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai do anh Trần Đông Tr (sinh năm 1982) làm chủ sở hữu; đồng thời, là đại diện theo pháp luật của Công ty. Công việc mà Q được anh Tr giao là điều khiển xe tải biển số 81H-012.30 của Công ty chở hàng (cá) đến giao cho các khách hàng trên địa bàn các tỉnh Đăk Lăk, Gia Lai, Đăk Nông và trực tiếp thu tiền hàng về giao lại cho Công ty. Trong thời gian này, Q đã thu được tổng cộng 201.980.000 đồng nhưng không về giao lại cho Công ty mà tự ý sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến ngày 05/12/2022, anh Tr phát hiện Q không nộp tiền về cho Công ty nên yêu cầu Q trả tiền thì Q đã thừa nhận sử dụng hết số tiền này nên anh Tr yêu cầu Q viết giấy nhận nợ; sau đó, Q đã khắc phục trả cho anh Tr được số tiền 61.520.000 đồng, số tiền còn lại thì Q và anh Tr thỏa thuận Q sẽ làm thuê cho anh Tr để trả nợ dần. Tuy nhiên, Q làm việc được khoảng 20 ngày sau thì nghỉ việc. Đến khoảng đầu tháng 11/2023, Nguyễn Trọng Q đến Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai gặp anh Trần Đông Tr xin làm việc để trừ số tiền còn nợ của Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai thì anh Tr đồng ý. Anh Tr và Q thỏa thuận không lập hợp đồng lao động và Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai không thực hiện việc chi trả lương cho Q, mà anh Tr tạo điều kiện thỉnh thoảng cho Q ứng tiền, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để tiêu xài.

Vào ngày 18/11/2023, anh Trần Đông Tr giao cho Nguyễn Trọng Q cùng anh Trần Văn D điều khiển xe tải biển số 81H-012.30 của Công ty chở cá đi giao cho

chị Nguyễn Thị Tốt (sinh năm 1976; trú thôn PV, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai) và thu số tiền 1.162.000 đồng; giao cho chị Phan Thị Mỹ Hạnh (sinh năm 1980; trú tổ 5, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai) và thu số tiền 25.500.000 đồng; sau đó, anh Tr tiếp tục nói Q điều khiển xe tải biển số 81H-012.30 cùng với anh Trần Văn D đi vào tỉnh Đồng Tháp lấy cá mà anh Tr đã đặt mua về cho Công ty; đồng thời, nói Q sử dụng số tiền đã thu được từ chị Tốt và chị Hạnh là 26.662.000 đồng và anh Tr đưa thêm cho Q số tiền 7.000.000 đồng, tổng cộng là 33.662.000 đồng để Q chi phí đi đường và trả tiền mua cá cho Công ty. Trên đường đi đến tỉnh Đồng Tháp, Q đã chi phí đổ dầu, ăn uống, sinh hoạt cá nhân hết tổng cộng số tiền 8.282.000 đồng; còn lại số tiền 25.380.000 đồng thì Q sử dụng mua thẻ Card điện thoại nạp vào game đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet và bị thua hết số tiền này. Do đã sử dụng hết số tiền 25.380.000 đồng, không có tiền trả tiền mua cá nên Q gọi điện thoại về cho anh Tr nói dối đã nạp tiền vào tài khoản ngân hàng, nhưng hiện hệ thống ngân hàng đang bị lỗi, không chuyển khoản và không rút tiền được; do đó, anh Tr đã chuyển trả tiền cá cho vựa cá ở tỉnh Đồng Tháp. Ngày 20/11/2023, Q cùng anh D điều khiển xe tải biển số 81H-012.30 chở hàng về đến Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai, anh Tr yêu cầu Q đi rút số tiền 25.380.000 đồng để trả lại cho anh Tr thì Q thừa nhận đã sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet, dẫn đến không có khả năng hoàn trả.Ngày 20/11/2023, anh Trần Đông Tr đến Công an phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trình báo sự việc.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Đông Tr, vào ngày 18/11/2023, sau khi được anh Tr giao đi giao hàng và nhận tiền hàng tại các cửa hàng rồi cầm số tiền này đi lấy hàng tại tỉnh Đồng Tháp; bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 25.380.000 đồng của Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai, sau đó sử dụng hết số tiền này để mua thẻ Card điện thoại nạp vào game đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet, dẫn đến không có khả năng hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai. Hiện bị cáo đã trả cho Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai số tiền 25.380.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 147/CTr-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Trọng Q, về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: đại diện anh Trần Đông Tr (Lời khai tại hồ sơ): Nguyễn Trọng

Q đã bồi thường số tiền 25.380.000 đồng; hiện Công ty không có yêu cầu gì, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn D (lời khai tại hồ sơ): anh cùng với bị cáo đi giao hàng, thu tiền từ chị Nguyễn Thị Tốt và chị Phan Thị Mỹ Hạnh, sau đó cùng với Q đi đến tỉnh Đồng Tháp lấy hàng (cá); Q là người nhận tiền và giữ tiền thu được. Việc Q chiếm đoạt tiền rồi sử dụng vào mục đích đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet thì anh D không biết

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng Q đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, lợi dụng sự tin tưởng của người khác trong việc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.380.000đ nên hành vi của bị cáo đã phạm vào Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối bị cáo là có căn cứ.

[3] Tài sản và quyền sử dụng tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Vì vậy, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc, cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, là con của người có công với Cách mạng là những tình tiết quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Các tình tiết liên quan:

Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 201.980.000 đồng của Công ty TNHH MTV NAL Gia Lai, quá trình điều tra xác định: Việc Q sử dụng số tiền 201.980.000 đồng vào mục đích tiêu xài cá nhân, không phải là mục đích bất hợp pháp; đồng thời, sau khi xảy ra sự việc, giữa Q và anh Trần Đông Tr đã thỏa thuận Q viết giấy nhận nợ và sẽ làm thuê cho anh Tr để trừ nợ, Q đã trả cho anh Tr được 61.520.000 đồng. Do đó, đây là giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi này của Q là đúng pháp luật.

Đối với hành vi Đánh bạc, do Nguyễn Trọng Q không nhớ được địa chỉ trang web đánh bạc online và đã bán chiếc điện thoại di động mà Q sử dụng kết nối mạng Internet để đánh bạc cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu giữ được để tìm kiếm, xác định các thông tin có liên quan. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn D là người cùng với bị cáo đi giao hàng, thu tiền từ chị Nguyễn Thị Tốt và chị Phan Thị Mỹ Hạnh, sau đó cùng với Q đi đến tỉnh Đồng Tháp lấy hàng (cá); Q là người nhận tiền và giữ tiền thu được. Việc Q chiếm đoạt tiền rồi sử dụng vào mục đích đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet thì anh D không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh D với vai trò đồng phạm là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điều: 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

4/ Các vấn đề khác:

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã IN, H.CP;
- Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương